

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2020.

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Miên

Ông Hoàng Hồng Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:*** Bà Tổng Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2020/ST-HNGĐ ngày 21/5/2020 về việc ly hôn, nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình P , sinh năm 1981.**

ĐKKHKT và nơi cư trú: Đội 2, thôn Phụng Hoàng, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

**Bị đơn: Chị Bùi Thị Ph , sinh năm 1983.**

ĐKKHKT: Đội 2, thôn Phụng Hoàng, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Số nhà A20 tổ 7, khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người làm chứng:*** Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1962.

ĐKKHKT: thôn An Điền, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

## NHẬN THẤY

***Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Nguyễn Đình P trình bày:*** Anh và chị Ph kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại gia đình nhà anh ở Cẩm Hoàng, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống và cách làm ăn kinh tế. Trước cuộc sống khó khăn về mặt kinh tế, chị Ph bàn bạc có với anh để chị đi lao động nước ngoài với mong muốn kinh tế gia đình sẽ được cải thiện, anh nhất trí. Trong khoảng thời gian chị Ph lao động ở nước ngoài, thời gian đầu chị còn gọi điện, liên lạc với anh nhưng thời gian sau chị không liên lạc, anh cũng không biết chị đã về nước hay chưa. Chị đi từ năm 2015 và không quan tâm gì đến cuộc sống của anh. Anh đã trao đổi với gia đình nhà ngoại về chị Ph thì được biết chị đã về nước và đang lao động tại Đồng Nai, anh chủ động gọi điện cho chị để giải quyết công việc gia đình, đồng thời yêu cầu chị về Hải Dương chung sống cùng anh. Tuy nhiên chị xác định, không còn tình cảm với anh và kiên quyết không về đoàn tụ nuôi dạy con chung. Anh nghĩ đã là gia đình thì không thể mỗi người sống một nơi và sống không có trách nhiệm với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục chung sống cùng chị. Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết cho anh được ly hôn chị để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình.

***Tại bản tự khai bị đơn chị Bùi Thị Ph trình bày:*** Chị và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký như anh P trình bày là chính xác. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong cách sống, mặt khác do kinh tế gia đình khó khăn cũng làm cho vợ chồng thường xuyên xô sát. Trước tình hình đó chị đã bàn bạc với anh để chị đi lao động nước ngoài với mong muốn cuộc sống sẽ thay đổi, anh đồng ý. Trong khoảng thời gian vợ chồng xa nhau, chị và anh lại nảy sinh mâu thuẫn, kinh tế vẫn khó khăn làm cho cuộc sống của chị vô cùng mệt mỏi. Chị đi lao động từ năm 2015 đến năm 2018 thì về nước nhưng chị không về Hải Dương sinh sống, chị cũng không liên lạc với anh, thỉnh thoảng chị có về Hải Dương thăm gia đình nhưng chị cũng giấu anh. Thời gian gần đây anh có gọi điện yêu cầu chị về đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng chị xác định chị sẽ không về, chị đang làm lao động tự do tại tỉnh Đồng Nai, chị không muốn thay đổi môi trường sống của mình. Nay anh

P xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị, chị hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Mai, sinh ngày 10/12/2002 và Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 20/12/2006.

Quan điểm của anh Phụng. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Mai và để con Nguyễn Thị Hồng Nhung cho chị Ph nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hiện nay con Mai đang sinh sống cùng anh, còn con Nhung đang sinh sống cùng gia đình nhà ngoại. Hiện nay anh đang làm công nhân, thu nhập ổn định khoảng 10.000.000đ một tháng, về chỗ ở: anh và con vẫn ở chung cùng mẹ anh. Cuộc sống ổn định, các con vẫn phát triển tốt nên anh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu trên của anh.

Quan điểm của chị Phụng. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Hồng Nhung và để cho anh P nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Mai. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hiện nay con Nhung đang sống với gia đình chị còn con Mai đang sống với gia đình anh Phụng. Bản thân chị cũng không muốn thay đổi môi trường sống của các con mình. Tuy chị ở xa nhưng thỉnh thoảng chị vẫn về nhà thăm con, tiền nuôi dưỡng con là chị gửi về. Chị luôn luôn có trách nhiệm với các con. Hiện nay chị đang làm lao động tự do, thu nhập ổn định khoảng 10 triệu đồng một tháng, với mức thu nhập như vậy, chị đảm bảo có đủ khả năng nuôi dưỡng con phát triển tốt về mọi mặt.

Về nợ, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quan điểm của người làm chứng.* Bà Nguyễn Thị T xác định. Bà là mẹ đẻ của chị Phụng, anh P là con rể bà. Anh P và chị Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Cẩm Hoàng vào năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì có mâu thuẫn nảy sinh, đến nay anh P làm đơn xin ly hôn chị Phụng, bà xác định con gái bà cũng có lỗi một phần. Chị Ph là vợ nhưng chưa làm tròn trách nhiệm của người vợ trong gia đình, đi lao động về nước nhưng lại không về nhà chồng, không liên lạc với chồng. Anh P xin ly hôn chị Phụng, bà hoàn toàn đồng ý bởi gia đình phải có người phụ nữ vun vén mà con gái bà không làm được thì anh P cũng cần phải có gia đình mới. Trong suốt khoảng thời gian chị Ph không về Hải Dương, cháu Nhung vẫn sinh sống cùng bà, tiền nuôi dưỡng cháu là do chị Ph gửi về, bà chỉ có công chăm sóc. Bà không có ý kiến gì về công sức chăm sóc

cháu Nhung, đồng thời có mong muốn Tòa án giao con theo nguyện vọng của anh Phụng, chị Ph để các cháu ổn định cuộc sống như hiện nay.

*Tại phiên toà*, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về việc xin ly hôn và tự nguyện chịu cả tiền án phí ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng qui định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, 55; 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; **Điều 147** Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình P, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình P và chị Bùi Thị Ph. Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Mai, sinh ngày 10/12/2002 cho anh P nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 20/12/2006 cho chị Ph nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Bùi Thị Ph có đăng ký tạm trú tại số nhà A20 tổ 7, khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Anh P có đơn khởi kiện xin ly hôn chị và chị lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương là Tòa án giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình giữa anh P và chị. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Phụng.

[2]. Về nội dung vụ án.

+. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đình P và chị Bùi Thị Ph kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm

Hoàng vào năm 2002. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị trình bày thống nhất với nhau là: Do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Anh chị sống ly thân được 5 năm, hiện nay mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm đến cuộc sống của ai và không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh P xin ly hôn chị Phượng, quan điểm của chị Ph là nhất trí ly hôn. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị Ph vắng mặt nhưng quan điểm của chị (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*) là thuận tình ly hôn với anh P nên HĐXX xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình P và chị Bùi Thị Ph là phù hợp với qui định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

+ *Về quan hệ con chung*: Anh chị có 02 con chung Nguyễn Thị Mai, sinh ngày 10/12/2002 và Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 20/12/2006. Anh chị đều thống nhất về quan điểm nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Thị Mai cho anh P và giao con Nguyễn Thị Hồng Nhung cho chị Phượng tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận trên của anh chị là tự nguyện, không bị ai ép buộc và phù hợp với nguyện vọng của hai con (*Cháu Nguyễn Thị Mai có nguyện vọng được ở với bố; cháu Nguyễn Thị Hồng Nhung có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn*), về điều kiện nuôi dưỡng cả anh và chị đều có khả năng nuôi dưỡng các con phát triển tốt về mọi mặt nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận trên của anh chị.

+ *Về tài sản chung, về nợ và công sức đóng góp với gia đình hai bên*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí*: Anh Nguyễn Đình P tự nguyện và phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình P và chị Bùi Thị Ph.

[2]. Về con chung:

+. Giao con Nguyễn Thị Mai, sinh ngày 10/12/2002 cho anh P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

+. Giao con Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 20/12/2006 cho chị Ph tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

*Anh Phụng, chị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.*

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Đình P tự nguyện và phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà anh P đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0000074 ngày 21/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

[5]. Về quyền kháng cáo: Thông báo cho anh P biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cẩm Giàng
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Giàng
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Cẩm Hoàng, Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Phạm Thị Đào**

[5]. Về quyền kháng cáo: Thông báo cho anh P biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Kết quả biểu quyết:  $3/3 = 100\%$ .

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi.....ngày 22/6/2020. Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí và cùng ký tên dưới đây./.

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Đào**

*Hội thẩm nhân dân*

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*

*Phạm Thị Đào*



**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cẩm Giàng
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Giàng
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Đào**

*Hội thẩm nhân dân*

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*

*Phạm Thị Đào*



